TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/DS-PT

Ngày 23 - 01 - 2024

V/v tranh chấp "Đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Việt Trung.

Ông Trần Văn Đạt.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Dương Kim Cương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 547/2023/TLPT-DS ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp "Đòi tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 109/2023/DS-ST ngày 23 tháng 09 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Tân P, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1090/2023/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1968 (Có mặt);

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Mỹ P, huyện Tân P, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Huỳnh Vủ L - Văn phòng luật sư Lạc H thuộc Đoàn luật sư Tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1965 (Xin vắng mặt);

HKTT: ấp Mỹ L, xã Mỹ L1, huyện Cai L, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn Mỹ P, huyện Tân P, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Võ Trọng K - Chi nhánh Văn phòng luật sư Võ Trọng K thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/- Anh **Nguyễn Vĩnh T**, sinh năm 1989 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Hưng Q, xã Hưng T, huyện Tân P, tỉnh Tiền Giang.

2/- Anh **Võ Văn S**, sinh năm 1974 (Xin vắng mặt);

3/- Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1981 (Xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Khu phố 1, Thị trấn Mỹ P, huyện Tân P, tỉnh Tiền Giang.

4/- Anh **Nguyễn Đức K**, sinh năm 1974 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Tân Q, xã Tân P1, Thị xã Cai L, tỉnh Tiền Giang.

5/- Chị **Nguyễn Thị Ngọc Đ**, sinh năm 1984 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Bắc, xã Tân P1, thị xã Cai L, tỉnh Tiền Giang.

6/- Ông **Phan Văn M**, sinh năm 1952 (Có mặt);

Địa chỉ: Số 101 Tổ 4 ấp Bắc, xã Tân P1, Thị xã Cai L, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Trần Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn ông Trần Văn Đ trình bày*: Ông và ông Nguyễn Văn P quen biết và làm ăn chung với nhau từ khoảng đầu năm 2016, 2017. Đến ngày 10/4/2019, ông Nguyễn Văn P có nhận số tiền cá nhân của ông là 150.000.000 đồng để trả nợ cho ông Nguyễn Đức K nhưng ông không biết gì về việc nợ tiền ông Nguyễn Đức K, ông Nguyễn Đức K cũng không yêu cầu ông trả nợ gì. Nay yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả lại ông 150.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ngày 07/02/2017 âm lịch nhằm ngày 04/3/2017, ông và ông Nguyễn Văn P có vay của anh Võ Văn S số tiền 200.000.000 đồng, trả lãi theo lãi suất của Ngân hàng (Do anh Võ Văn S vay tiền từ Ngân hàng giùm ông và ông Nguyễn Văn P). Từ

năm 2017 đến năm 2020, ông có đưa cho anh Võ Văn S 06 lần với số tiền là 152.217.954 đồng để anh Võ Văn S trả Ngân hàng. Anh Võ Văn S có xác nhận và đưa phiếu nộp tiền lại cho ông. Nay yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả lại ông ½ số tiền 152.217.954 đồng là 76.108.977 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Vào năm 2019, ông với anh Nguyễn Vĩnh T và ông Nguyễn Văn P có vay của ông Phan Văn M 1.100.000.000 đồng để đáo nợ Ngân hàng. Sau khi vay được khoảng 01, 02 tháng thì ông với anh Nguyễn Vĩnh T và ông Nguyễn Văn P không còn làm ăn chung nữa, ông Phan Văn M yêu cầu trả nợ rất nhiều lần nên ông bán đất của cá nhân ông để trả nợ trước cho ông Phan Văn M số tiền 800.000.000 đồng vào ngày 21/3/2019. Phần còn lại do ông Nguyễn Văn P và anh Nguyễn Vĩnh T trả cho ông Phan Văn M như thế nào thì ông không biết. Nay yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả lại ông 266.000.000 đồng (800.000.000 đồng/3= 266.666.666 đồng và làm tròn), không yêu cầu tính lãi.

Như vậy, ông yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả cho ông các khoản tiền sau: Số tiền 150.000.000 đồng (Tiền trả cho ông Nguyễn Đức K); Số tiền 76.108.977 đồng (Trong số tiền mà ông đã trả cho ông Sang); Số tiền 266.000.000 đồng (Trong số tiền 800.000.000 đồng mà ông đã trả cho ông Phan Văn M). Các khoản tiền trên ông không yêu cầu tính lãi.

***** *Bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:* Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ, với các lý do:

Đối với số tiền 150.000.000 đồng: Khoảng năm 2019, ông với ông Trần Văn Đ và anh Nguyễn Vĩnh T có vay của ông Nguyễn Đức K 500.000.000 đồng, không tính lãi và có biên nhận do ông viết và ký tên. Sau khi vay, ông có trả cho ông Nguyễn Đức K 200.000.000 đồng, ông Trần Văn Đ và anh Nguyễn Vĩnh T mỗi người trả cho ông Nguyễn Đức K 150.000.000 đồng là hết nợ.

Đối với số tiền 76.108.977 đồng: Ông thống nhất là ông và ông Trần Văn Đ có vay của anh Võ Văn S 150.000.000 đồng, thống nhất số tiền mà ông Trần Văn Đ đã trả cho anh Võ Văn S là 152.217.954 đồng. Tuy nhiên số tiền này là do lấy từ tiền bơm cát làm ăn chung đưa cho ông Trần Văn Đ để ông Trần Văn Đ trả cho anh Võ Văn S, việc này anh Võ Văn S có thừa nhận.

Đối với số tiền 266.000.000 đồng: Vào năm 2019 ông, anh Nguyễn Vĩnh T và ông Trần Văn Đ có vay của ông Phan Văn M 1.100.000.000 đồng để đáo nợ Ngân hàng, khi vay tiền có biên nhận do ông với anh Nguyễn Vĩnh T và ông Trần Văn Đ

ký tên. Sau khi vay tiền, ông Trần Văn Đ có trả cho ông Phan Văn M số tiền 800.000.000 đồng nhưng đây không phải là tiền cá nhân của ông Trần Văn Đ mà là tiền bán xà lan làm ăn chung có được.

***** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn M trình bày*: Số tiền 800.000.000 đồng do ông Trần Văn Đ trả cho ông sau khi ông Nguyễn Văn P điện thoại cho ông nói bán xà lan có tiền rồi vô nhận tiền và khi ông Trần Văn Đ trả tiền cho ông có kèm phiếu rút tiền của Vietcombank, chi nhánh tỉnh Tiền Giang.

** Anh Võ Văn S, chị Trần Thị T, anh Nguyễn Đức K và chị Nguyễn Thị Ngọc Đ đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa án, không có ý kiến và yêu cầu gì. Anh Nguyễn Vĩnh T có yêu cầu được vắng mặt.*

Tại bản án số 109/2023/DS-ST ngày 23-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân P, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào Điều 166 của Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 03/10/2023, ông Trần Văn Đ có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình bày:

- Ông Trần Văn Đ: Xin rút lại yêu cầu kháng cáo đối với phần tiền 266.000.000 đồng trả cho ông Phan Văn M và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đối với 02 phần tiền còn lại.

- Ông Nguyễn Văn P: Có đơn xin vắng mặt và không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn Đ, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư Huỳnh Vủ L bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ông Trần Văn Đ xác định: Đưa ra nhiều luận cứ, chứng cứ, xác định yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn Đ, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ, buộc ông Nguyễn Văn P trả cho

ông Trần Văn Đ số tiền 150.000.000 đồng tiền trả cho ông Nguyễn Đức K và 76.108.977 đồng tiền trả cho anh Võ Văn S.

- Luật sư Võ Trọng K bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ông Nguyễn Văn P xác định: Ông Trần Văn Đ rút yêu cầu kháng cáo đối với số tiền 266.000.000 đồng là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của ông Trần Văn Đ. Đối với 02 yêu cầu còn lại bản án dân sự sơ thẩm số 109/2023/DS-ST ngày 23-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân P, tỉnh Tiền Giang xét xử là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn Đ, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Ông Trần Văn Đ rút yêu cầu kháng cáo đối với số tiền 266.000.000 đồng là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của ông Trần Văn Đ. Đối với 02 yêu cầu còn lại bản án dân sự sơ thẩm số 109/2023/DS-ST ngày 23-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân P, tỉnh Tiền Giang xét xử là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn Đ, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[2] Xét ông Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Vĩnh T, anh Nguyễn Đức K, anh Võ Văn S, chị Trần Thị T, chị Nguyễn Thị Ngọc Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án này.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Văn Đ rút yêu cầu kháng cáo đối với khoản tiền 266.000.000 đồng trả cho ông Phan Văn M. Xét ông Trần Văn Đ rút yêu cầu kháng cáo là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu này của ông Trần Văn Đ.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Xét ông Trần Văn Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả số tiền 150.000.000 đồng (Phần tiền trả cho anh Nguyễn Đức K): Theo biên nhận ngày 10/4/2019 thể hiện ông Nguyễn Văn P, ông Trọng có nhận của ông Trần Văn Đ 150.000.000 đồng, nội dung là tiền trả nợ cho ông Nguyễn Đức K. Trong biên nhận đã ghi rõ nội dung, ông Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Vĩnh T và ông Trần Văn Đ cùng ký tên xác nhận nội dung này. Ngoài ra, ông Nguyễn Đức K cũng xác nhận có cho ông Nguyễn Văn P, ông Trần Văn Đ và anh Nguyễn Vĩnh T vay 500.000.000 đồng, hiện nay đã trả xong. Như vậy có cơ sở xác định ông Nguyễn Văn P nhận 150.000.000 đồng của ông Trần Văn Đ để trả nợ cho anh Nguyễn Đức K. Nay ông Trần Văn Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả lại 150.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Đối với yêu cầu trả 76.108.977 đồng: Ông Trần Văn Đ và ông Nguyễn Văn P thừa nhận ngày 04/3/2017 có vay của anh Võ Văn S 200.000.000 đồng là đúng. Ông Nguyễn Văn P thừa nhận ông Trần Văn Đ có trả cho anh Võ Văn S 152.217.954 đồng. Ông Nguyễn Văn P cho rằng nguồn tiền mà ông Trần Văn Đ trả cho anh Võ Văn S là tiền bơm cát chung. Tuy nhiên biên bản hòa giải ngày 20/01/2022 do Tòa án nhân dân huyện Tân P, tỉnh Tiền Giang lập theo yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn S với ông Nguyễn Văn P và ông Trần Văn Đ thì ông Nguyễn Văn P thừa nhận số tiền này do ông Trần Văn Đ trả. Ông Nguyễn Văn P và ông Trần Văn Đ cùng xác định sẽ giải quyết riêng khi có tranh chấp. Nay ông Nguyễn Văn P cho rằng nguồn tiền ông Trần Văn Đ trả cho anh Võ Văn S có từ việc ông và ông Trần Văn Đ làm ăn chung trong việc bơm cát nhưng ông Trần Văn Đ không thừa nhận, ông Nguyễn Văn P không có chứng cứ chứng minh là số tiền bơm cát của ai, chia vào thời gian nào. Do đó, có cơ sở xác định khoản tiền này là tiền riêng của ông Trần Văn Đ. Nay ông Trần Văn Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả lại ½ số tiền trả cho anh Võ Văn S là có cơ sở chấp nhận.

[4.3] Từ những phân tích trên kháng cáo của ông Trần Văn Đ có cơ sở một phần nên sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của

ông Trần Văn Đ, buộc ông Nguyễn Văn P trả cho ông Trần Văn Đ 76.108.977 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Văn Đ có cơ sở một phần nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[6]. Xét đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn P có cơ sở một phần nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[8] Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí dân sự: Ông Nguyễn Văn P, ông Trần Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ông Trần Văn Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 289, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn Đ.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn P trả 266.000.000 đồng tiền trả nợ thay cho ông Phan Văn M.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 109/2023/DS-ST ngày 23/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân P, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 166 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 khoản 3 Điều 228, 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ.

Buộc ông Nguyễn Văn P trả cho ông Trần Văn Đ số tiền 76.108.977 đồng tiền trả nợ thay cho anh Võ Văn S.

Kể từ ngày ông Trần Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả 150.000.000 đồng tiền trả nợ cho ông Nguyễn Đức K.

2/- Về án phí dân sự:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn P phải chịu 3.805.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Trần Văn Đ phải chịu 20.640.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 6.863.000 đồng theo biên lai số 0003088, 1.936.000 đồng theo biên lai số 0003089 cùng ngày 30 tháng 5 năm 2022 và 3.868.000 đồng theo biên lai số 0003108 ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân P, tỉnh Tiền Giang. Ông Trần Văn Đ còn phải nộp tiếp 7.973.000 đồng tiền án phí.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho ông Trần Văn Đ 300.000 đồng tiền tạm ứng dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0012031 ngày 04/11/2023 của Chi cục thi hành án huyện Tân P, tỉnh Tiền Giang.

3/- Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/- Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Tân P;
- CCTHADS huyện Tân P;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Võ Thanh Bình